

MARKET INSIGHTS REPORTS

25/1/2022

FAILURE SWING HÌNH THÀNH



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Về kỹ thuật, giá tăng khối lượng tăng giảm và giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đã có mẫu hình Failure Swing và thiết lập mốc cao mới. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. (ii) VN-Index vẫn nằm dưới mốc kháng cự động MA(50) và mai lại là phiên giao dịch đề thử thách ngưỡng kháng cự này. (iii) Thường 3 ngày cuối năm Tết Âm Lịch, chỉ số thường được kéo tăng điểm mạnh.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ngân hàng vẫn là các mã có tín hiệu giao dịch tốt lúc này.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ giằng co vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,500 điểm và hỗ trợ là 1,430 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Bức tranh Russell 2000 sau chu kỳ rơi 20% kể từ đỉnh 52 tuần trong 3 tháng ;
- FED tăng lãi suất khi định giá cổ phiếu ở mức cao sẽ như thế nào ?;
- Thống kê VN-Index dịp Tết;

TTCK Mỹ: Chứng khoán đã phục hồi đáng kể trong ngày hôm nay mang lại cho các nhà đầu tư một số hy vọng về sự nhẹ nhõm sau khi các chỉ số trượt dốc thảm hại diễn ra vào tuần trước. Các cổ phiếu vốn hóa nhỏ tăng tốt hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn. Dự báo tối nay các chỉ số chính sẽ tiếp tục tăng điểm.

CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	496
Số cổ phiếu không có giao dịch	25
Số cổ phiếu tăng giá	305 / 58.54%
Số cổ phiếu giảm giá	151 / 28.98%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65 / 12.48%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	267
Số cổ phiếu không có giao dịch	80
Số cổ phiếu tăng giá	134 / 38.62%
Số cổ phiếu giảm giá	86 / 24.78%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	127 / 36.60%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	349
Số cổ phiếu không có giao dịch	540
Số cổ phiếu tăng giá	146 / 16.42%
Số cổ phiếu giảm giá	147 / 16.54%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	596 / 67.04%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	69,735,100	31,633,100	38,102,000
% KL toàn thị trường	9,28%	4,21%	
Giá trị	2891,93 tỷ	1615,75 tỷ	1276,18 tỷ
% GT toàn thị trường	14,13%	7,90%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	644,919	927,720	-282,801
% KL toàn thị trường	0,84%	1,21%	
Giá trị	20,71 tỷ	32,87 tỷ	-12,16 tỷ
% GT toàn thị trường	1,48%	2,35%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	777,127	1,349,190	-572,063
% KL toàn thị trường	1,38%	2,40%	
Giá trị	39,36 tỷ	105,21 tỷ	-65,85 tỷ
% GT toàn thị trường	4,10%	10,95%	

THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

HOSE

Số lệnh	192,241	-64.48%	192,631	-55.11%	(390)
Khối lượng	697,062,300	-57.15%	710,788,700	-66.27%	(13,726,400)

HNX

Số lệnh	66,106	-22.82%	44,468	-32.00%	21,638
Khối lượng	95,491,056	-22.13%	92,922,892	-41.17%	2,568,164

UPCOM

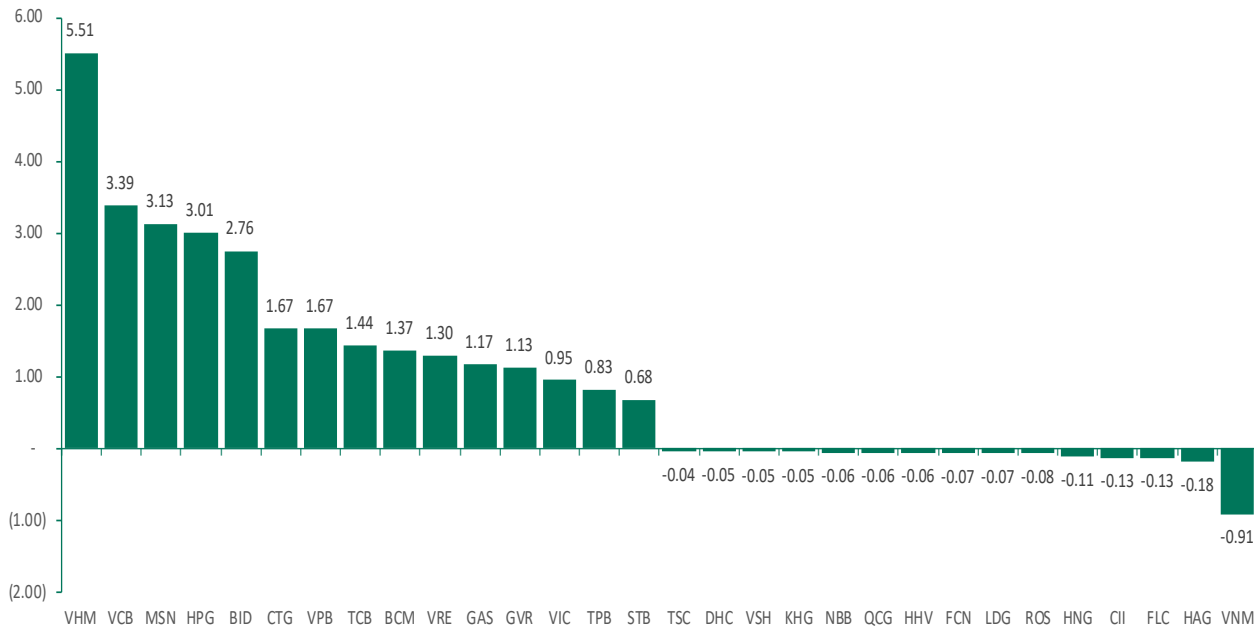
Số lệnh	49,244	-12.34%	39,256	-18.62%	9,988
Khối lượng	75,458,014	1.10%	76,789,457	-22.59%	(1,331,443)

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

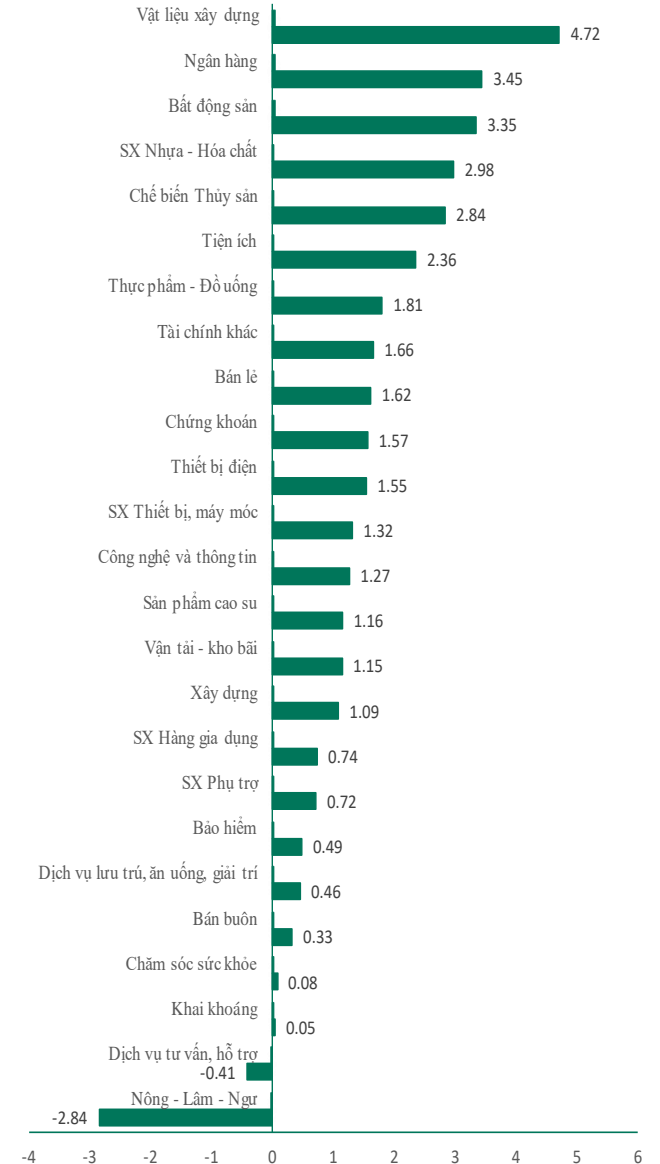
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	(-/+) %	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,396,600	95,800	2,800 (3.01%)	21.43	4.14	4,470	453,375
2	VIC	3,198,400	96,000	1,000 (1.05%)	56.77	2.22	1,691	365,301
3	VHM	5,762,000	81,000	4,800 (6.3%)	9.74	2.95	8,315	352,704
4	BID	4,703,200	49,000	2,100 (4.48%)	33.86	2.88	1,447	247,868
5	GAS	1,322,100	109,500	2,400 (2.24%)	24.14	4.02	4,536	209,578
6	HPG	17,887,600	43,250	2,550 (6.27%)	11.25	2.29	3,846	193,454
7	TCB	14,466,300	51,900	1,600 (3.18%)	14.77	2.06	3,515	182,216
8	MSN	1,050,100	153,000	10,000 (6.99%)	145.16	5.58	1,054	180,622
9	CTG	18,851,200	37,000	1,350 (3.79%)	10.06	1.86	3,678	177,813
10	VNM	3,758,600	79,200	-1,800 (-2.22%)	16.6	4.89	4,770	165,524

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Ngân hàng tăng điểm nhưng không cứu được thị trường

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 33.18 điểm (- 2.25%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vật liệu xây dựng, bất động sản, sản xuất nhựa hóa chất thuộc nhóm dẫn đầu mức tăng trong ngày. Đà tăng của nhóm này được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HPG, HSG, NKG, HT1, BCM, CEO, DXG, DXS, D2D, DAG, DGC, DPM, DCM... Điểm nhấn chú ý nhóm ngành này như sau: (i) Hoạt động dò đáy nhóm vật liệu xây dựng, phân bón tạo ra mô hình kỹ thuật Failure Swing cảnh báo xu hướng tăng giá ngắn hạn. Nhiều khả năng có đợt phục hồi đặc biệt ở nhóm phân bón nhờ sự hỗ trợ tăng giá của giá ure trong giai đoạn qua. (ii) Bất động sản dù giao dịch sườn phải không tạo ra mô hình cây thông. Tuy nhiên, việc giảm mạnh rồi tăng mạnh rồi lại giảm vẫn thể hiện xu hướng đi xuống. Về cơ bản mẫu hình này chưa tạo ra một mô hình kỹ thuật tốt để an tâm mua vào.

(2) Ngân hàng tiếp tục có một ngày giao dịch tốt. Đà tăng được dẫn dắt bởi BID, LPB, STB, MSB, TCB... Phần lớn các cổ phiếu ngân hàng tăng trên 3% và hôm nay độ rộng lan tỏa rất mạnh. Nhờ nhóm ngân hàng, thị trường đã tránh được một phiên giảm điểm mạnh và quay đầu tăng điểm khá nhiều. TCB có lẽ là cổ phiếu đáng chú ý khi giá tăng vượt đường trung bình MA(50) và đây là 3 TCB có cơ hội đối mặt với ngưỡng kháng cự 55. Trong hai lần trước cổ phiếu đã thất bại trong việc chinh phục mốc cao này. Với lợi nhuận trước thuế đạt 1 tỷ đô và CASA đạt 50% là thông tin hỗ trợ TCB lúc này.

(3) Họ FLC đa phần đóng cửa ở mức giá sàn. Nguy cơ giảm thêm vẫn còn hiện hữu ở nhóm này. Điểm cân bằng tiếp theo có thể là những phiên ngày cuối tuần của nhóm này.

(4) Chế biến thủy sản, tiện ích, thực phẩm đồ uống cũng có một ngày tăng tốt. Đây là nhóm ngành mang tính phòng thủ. Trong phiên sáng, phần lớn các cổ phiếu ngành này không chịu áp lực bán và là nhóm tăng giá trước dù không phải là nhóm tăng giá mạnh nhất khi đóng cửa. Phần lớn các cổ phiếu này như ANV, VHC, MSN, GEG... đang ở ngưỡng hỗ trợ trung hạn và phản ứng của nhóm này là tương đối tốt.

(5) Họ VINCOM đóng góp lớn vào mức tăng điểm số trong ngày khi đóng góp mức tăng gần 10 điểm. VRE tăng trần trong ngày vẫn với sự mua ròng tới từ khối ngoại. Điều này thường thấy vào mỗi nhịp tăng giá của VRE.

Phân tích kỹ thuật

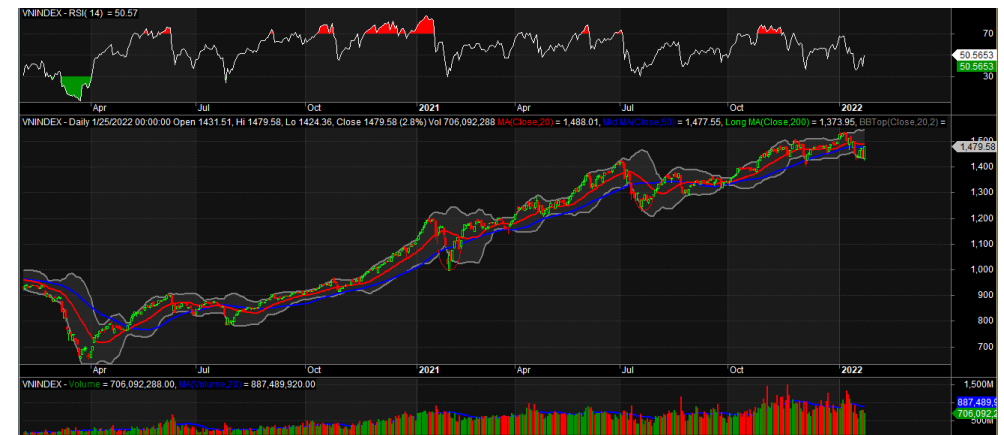
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Về kỹ thuật, giá tăng khối lượng tăng giảm và giá giảm khối lượng tăng là tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đã có mẫu hình Failure Swing và thiết lập mốc cao mới. Đây là tín hiệu tốt về mặt kỹ thuật. (ii) VN-Index vẫn nằm dưới mốc kháng cự động MA(50) và mai lại là phiên giao dịch để thử thách ngưỡng kháng cự này. (iii) Thường 3 ngày cuối năm Tết Âm Lịch, chỉ số thường được kéo tăng điểm mạnh.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 02 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã ngân hàng vẫn là các mã có tín hiệu giao dịch tốt lúc này.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy thị trường sẽ giảm co vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,500 điểm và hỗ trợ là 1,430 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	717.61	710.47	724.76	NO	746.24	760.57	789.2	803.53	703.28	674.65	660.32	631.69
HNXINDEX	405.47	403.1	407.85	NO	415.71	421.18	431.42	436.89	400	389.76	384.29	374.05
UPINDEX	107.56	107.32	107.79	NO	108.5	108.98	109.92	110.4	107.08	106.14	105.66	104.72
VN30	1499.72	1491.49	1507.94	NO	1533.36	1550.57	1584.21	1601.42	1482.51	1448.87	1431.66	1398.02
VNINDEX	1461.17	1451.97	1470.38	NO	1497.99	1516.39	1553.21	1571.61	1442.77	1405.95	1387.55	1350.73
VNXALL	2435.86	2422.36	2449.36	NO	2489.86	2516.86	2570.86	2597.86	2408.86	2354.86	2327.86	2273.86
VN30F1M	1491	1484.55	1497.45	NO	1516.8	1529.7	1555.5	1568.4	1478.1	1452.3	1439.4	1413.6
VN30F1Q	1486	1480.5	1491.5	NO	1508	1519	1541	1552	1475	1453	1442	1420
VN30F2M	1488.17	1482.25	1494.08	NO	1511.83	1523.67	1547.33	1559.17	1476.33	1452.67	1440.83	1417.17
VN30F2Q	1485.43	1479.15	1491.72	NO	1510.57	1523.13	1548.27	1560.83	1472.87	1447.73	1435.17	1410.03
ACB	34.75	34.7	34.8	NO	35.15	35.45	35.85	36.15	34.45	34.05	33.75	33.35
BID	47.97	47.45	48.48	NO	50.03	51.07	53.13	54.17	46.93	44.87	43.83	41.77
BVH	51.27	51.1	51.43	NO	52.13	52.67	53.53	54.07	50.73	49.87	49.33	48.47
CTG	36.53	36.3	36.77	NO	37.47	37.93	38.87	39.33	36.07	35.13	34.67	33.73
FPT	86	85.75	86.25	NO	88	89.5	91.5	93	84.5	82.5	81	79
GAS	107.67	106.75	108.58	NO	111.33	113.17	116.83	118.67	105.83	102.17	100.33	96.67
GVR	30.6	30.28	30.92	NO	32	32.75	34.15	34.9	29.85	28.45	27.7	26.3
HDB	29.68	29.5	29.87	NO	30.42	30.78	31.52	31.88	29.32	28.58	28.22	27.48
HPG	42.25	41.75	42.75	NO	44.3	45.35	47.4	48.45	41.2	39.15	38.1	36.05
KDH	49.27	48.95	49.58	NO	50.93	51.97	53.63	54.67	48.23	46.57	45.53	43.87
MBB	32.4	32.3	32.5	NO	32.9	33.2	33.7	34	32.1	31.6	31.3	30.8
MSN	149.03	147.05	151.02	NO	156.97	160.93	168.87	172.83	145.07	137.13	133.17	125.23
MWG	129.87	129.3	130.43	NO	132.13	133.27	135.53	136.67	128.73	126.47	125.33	123.07
NVL	78.87	78.8	78.93	YES	79.93	80.87	81.93	82.87	77.93	76.87	75.93	74.87
PDR	88.53	87.8	89.27	NO	92.77	95.53	99.77	102.53	85.77	81.53	78.77	74.53
PLX	54.17	54.05	54.28	NO	54.73	55.07	55.63	55.97	53.83	53.27	52.93	52.37
PNJ	96.7	96.55	96.85	NO	97.8	98.6	99.7	100.5	95.9	94.8	94	92.9
POW	16.07	15.82	16.31	NO	17.03	17.52	18.48	18.97	15.58	14.62	14.13	13.17
SAB	145.47	145.7	145.23	NO	148.03	151.07	153.63	156.67	142.43	139.87	136.83	134.27
SSI	42.2	41.9	42.5	NO	43.5	44.2	45.5	46.2	41.5	40.2	39.5	38.2
STB	34.17	33.9	34.43	NO	35.33	35.97	37.13	37.77	33.53	32.37	31.73	30.57
TCB	51.67	51.55	51.78	NO	52.33	52.77	53.43	53.87	51.23	50.57	50.13	49.47
TPB	39.15	38.85	39.45	NO	40.6	41.45	42.9	43.75	38.3	36.85	36	34.55
VCB	93.6	92.5	94.7	NO	98.2	100.6	105.2	107.6	91.2	86.6	84.2	79.6
VHM	79.23	78.35	80.12	NO	82.77	84.53	88.07	89.83	77.47	73.93	72.17	68.63
VIC	95.7	95.55	95.85	NO	98	100	102.3	104.3	93.7	91.4	89.4	87.1
VJC	120.37	119.9	120.83	NO	122.23	123.17	125.03	125.97	119.43	117.57	116.63	114.77
VNM	79.77	80.05	79.48	NO	80.43	81.67	82.33	83.57	78.53	77.87	76.63	75.97
VPB	34.3	34	34.6	NO	35.5	36.1	37.3	37.9	33.7	32.5	31.9	30.7
VRE	32.43	32.08	32.79	NO	33.87	34.58	36.02	36.73	31.72	30.28	29.57	28.13

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LPB	22,097,300	7,153,570	309	6.98
CII	18,365,400	7,597,260	242	-6.9
E1VFN30	3,517,500	985,850	357	0.84
BMI	1,418,800	543,730	261	-3.82
ADS	1,331,600	535,470	248.68	3.52
EVS	914,100	213,280	429	0.79
NVB	822,200	190,450	432	8.14
PTB	815,300	220,150	370.34	5.16
CMS	469,100	109,750	427	10
IBC	271,100	125,190	217	-0.74
SMT	155,400	68,690	226.23	-4.79
FUESSV50	104,800	12,270	854	2.33
GDW	103,700	10,740	966	-0.36
PGV	78,300	31,720	247	1.02
BMP	76,400	34,400	222	-0.35
CLC	51,100	12,190	419.2	0
PPS	43,400	12,470	348	0
VBC	42,200	19,640	215	9.94
DVP	40,200	19,950	202	-0.18
BSQ	36,000	8,850	407	0.38
ABR	31,800	2,430	1308.64	-0.48
TLP	30,900	11,710	264	6.36
BTP	30,700	990	3,101	2.58
PDC	27,100	10,400	261	-4
BKC	25,700	11,730	219	5.88
E29	25,500	7,380	345.53	-0.56
FT1	17,600	2,960	595	0.53
XPH	17,200	7,330	235	-4
SED	16,200	7,690	211	-0.43
TVM	14,800	10	148,000	13.33
MCH	13,700	6,170	222	-1.07
HPT	13,000	4,480	290	4.32
CQT	13,000	5,600	232	0
CTB	9,500	100	9,500	9.7
NTH	9,000	3,160	285	0
BRC	8,100	3,170	256	1.32
SHE	6,800	1,410	482	0
GSM	6,300	1,760	358	-0.78
DCF	5,600	2,750	204	7.69
TJC	5,500	860	640	-2.37

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: LPB bùng nổ giao dịch ngày hôm nay

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
7-Jan	DXG	Mua thêm	≤ 39	10% -20%	KLGD tăng/ Giá thoát khỏi kênh đi ngang sau một chuỗi tăng nóng/CP có khả năng tăng nóng

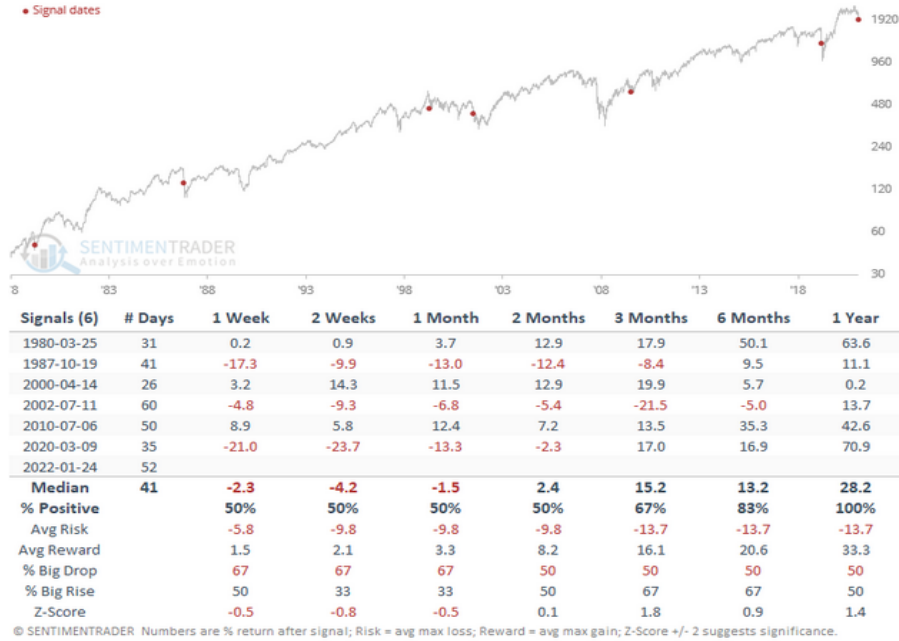
Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi không mở mua cổ phiếu nào.
- Ngành ngân hàng đang ở nhịp sóng tăng giá đối kháng ngắn hạn. Giao dịch của khối ngành này trong vài phiên gần đây là tốt và giúp thị trường được nâng đỡ. BID đã thể hiện phần nào sức mạnh phiên hôm nay.
- Ngành thép có hoạt động dò đáy và xuất hiện sóng đối kháng ngắn hạn nhưng còn sớm để nói về chu kỳ tăng giá dài hạn.
- Vùng giá 1,400 – 1,430 điểm là vùng nên được quan sát và có thể là vùng hỗ trợ đủ mạnh lúc này trong tuần này. Tuy nhiên, đáy luôn là quá trình và dò đáy không phải là điều cần thiết. Nhà đầu tư nên chờ đợi chỉ số vận động tạo đáy thành công.
- Nhóm chứng khoán và bất động sản vẫn còn nhiều rủi ro lúc này.
- Hàng năm thị trường thường tăng điểm vào mấy ngày cuối năm trước khi nghỉ lễ với thanh khoản thấp và tăng giá thêm 1-2 phiên sau lễ. Điều này hàm ý về khả năng sinh lợi khá lớn nếu mua vào những ngày cuối năm. Tuy nhiên, hiện tại thị trường đang đối mặt với nhiều rủi ro và do đó, nhà đầu tư nên quan sát thêm vì số nhóm ngành xuất hiện mô hình giảm giá trung hạn hiện tại đang áp đảo thị trường, điều này xuất hiện lần đầu trong 2 năm tăng giá vừa qua (Các giai đoạn điều chỉnh trước phần lớn các ngành vẫn có mô hình tăng giá trung hạn).
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
 - ✓ Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Bức tranh Russell 2000 sau chu kỳ rơi 20% kể từ đỉnh 52 tuần trong 3 tháng

Russell 2000 after cycling from 52-week high to 20% drawdown in < 3 months



GAP trong ngày 4% của Nasdaq

Nasdaq Composite: Closed Higher After 4%+ Intraday Drop									
Date	% Chg at			Forward Performance (%)					
	Low	% Chg	Full Day	One Day	One Week	One Month	Three Months	One Year	
10/28/1997	-4.5	9.4	4.4	0.0	1.8	-0.5	1.0	8.4	
10/26/2000	-4.6	6.2	1.3	0.2	4.8	-12.0	-13.3	-46.6	
7/15/2002	-4.2	5.1	0.7	-0.5	-7.2	-8.2	-12.5	26.8	
10/10/2008	-6.2	6.9	0.3	11.8	3.7	-2.0	-6.7	29.7	
11/13/2008	-4.7	11.8	6.5	-5.0	-17.6	-5.5	-7.9	35.8	
1/24/2022	-4.9	5.8	0.6	?	?	?	?	?	
			Average	1.3	-2.9	-5.6	-7.9	10.8	
			Median	0.0	1.8	-5.5	-7.9	26.8	
			% Positive	60.0	60.0	0.0	20.0	80.0	

Thống kê VN-Index dịp Tết

Thống kê VN-Index dịp Tết			
Năm	Số ngày nghỉ	5 ngày trước Tết	5 ngày sau Tết
2001	9	8,64%	9,69%
2002	9	-2,25%	-6,87%
2003	4	0,60%	-2,12%
2004	4	5,72%	13,08%
2005	9	0,79%	-1,02%
2006	9	-0,34%	4,11%
2007	10	2,89%	5,95%
2008	10	10,77%	-8,96%
2009	9	-0,95%	-7,12%
2010	9	2,83%	-1,99%
2011	10	-1,71%	0,68%
2012	9	5,27%	7,69%
2013	9	2,19%	-3,31%
2014	9	0,59%	1,32%
2015	9	2,28%	0,59%
2016	9	-0,09%	1,70%
2017	7	2,05%	0,68%
2018	7	4,76%	5,65%
2019	7	-0,02%	4,65%
2020	7	2,47%	-6,61%
2021	7	3,66%	5,62%
Trung bình		2,39%	1,12%

TTCK MỸ: Các nhà đầu tư vẫn khá lạc quan

Chỉ số phục hồi với các nhóm nhỏ dẫn đầu

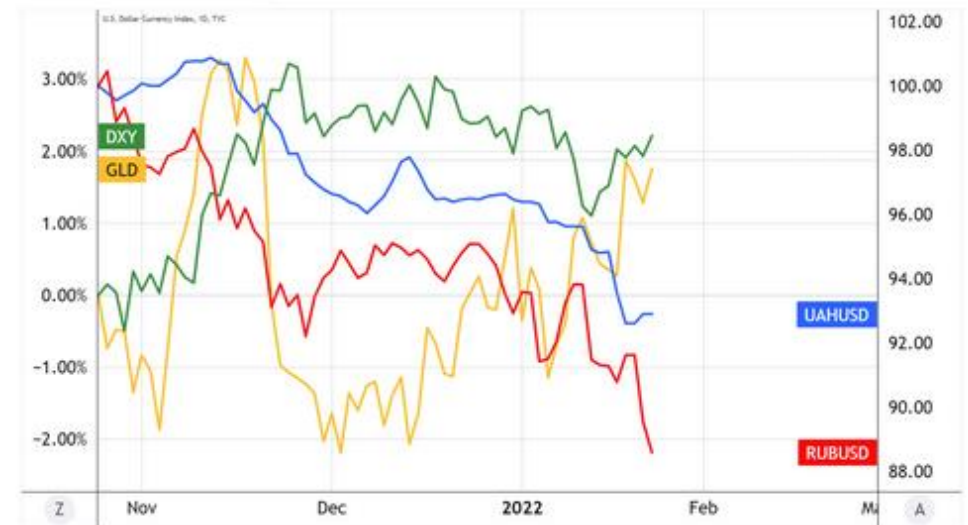
Các cổ phiếu đã khởi động một đợt hồi phục mạnh mẽ từ mức thấp của phiên hôm nay khi các chỉ số đóng cửa trong vùng tích cực. Đây là mức đóng cửa tích cực đầu tiên trong một tuần đối với các chỉ số thị trường chính. Các chỉ số chứng khoán vốn hóa lớn được theo dõi bởi State Street's S&P 500 index ETF (SPY), Dow Jones Industrial Average ETF (DIA) và Invesco's Nasdaq 100 ETF (QQQ) đóng cửa cao hơn khoảng 0.5%. Tuy nhiên, chỉ số ETF của iShares Russell 2000 (IWM) lại cao hơn 2%. Hành động giá đối với ETF vốn hóa nhỏ hôm nay bắt đầu bằng cách mở cửa thấp hơn nhưng với sự chuyển động mạnh lên trên đã tạo ra một cây nến xanh hoàn toàn lấn át cây nến đỏ, như thể hiện trong biểu đồ bên dưới. Hình thành nến hai ngày này được gọi là mô hình nhân chìm tăng giá. Các nhà giao dịch trong ngày coi đó là một dấu hiệu cho thấy người mua đã áp đảo người bán và giá có thể tiếp tục tăng cao hơn sau đó.



Vàng và Đô la là những công cụ bảo vệ hòa hảo

Căng thẳng địa chính trị gần đây đã khiến các nhà giao dịch tiền tệ bắt đầu tìm cách bảo vệ các vị thế của họ. Biểu đồ dưới đây so sánh hai cặp tiền tệ và hai loại tài sản có nhiều khả năng được coi là hàng rào bảo vệ cho chúng và những loại khác giống như chúng.

Biểu đồ cho thấy Chỉ số Đô la Mỹ (DXY) và State Street's Gold Trust ETF (GLD) đang có xu hướng cao hơn trong ba tháng qua. Điều này ngụ ý rằng các tài sản được bảo hiểm rủi ro ưu tiên ngay bây giờ so với các loại tài sản khác không có xu hướng cao hơn. Tìm kiếm tài sản phòng hộ là một cân nhắc quan trọng đối với những nhà giao dịch nắm giữ các vị thế lớn bằng các loại tiền tệ như đồng rúp Nga (RUBUSD) hoặc hryvnia Ukraine (UAHUSD) ngay bây giờ.



Kết luận: Chứng khoán đã phục hồi đáng kể trong ngày hôm nay mang lại cho các nhà đầu tư một số hy vọng về sự nhẹ nhõm sau khi các chỉ số trượt dốc thảm hại diễn ra vào tuần trước. Các cổ phiếu vốn hóa nhỏ tăng tốt hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn. Dự báo tối nay các chỉ số chính sẽ tiếp tục tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769